

Số: 446/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đào Thanh T, sinh năm 1986

Và Anh Ngạc Đình T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số 59/189 N N V, tổ 6 phường T H, quận C G, H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T H, quận C G, H N ngày 28/02/2009. Hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 08 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T cùng thống nhất xác định có 02 (Hai) con chung là cháu Ngạc Đình A, sinh ngày 26/01/2010 và cháu Ngạc Linh C sinh ngày 03/07/2014. Ly hôn, anh T và chị T thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng (Chia mỗi cháu là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng).

[3] **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] **Về công nợ:** Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T đều thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] **Về lệ phí:** Chị Đào Thanh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Ngạc Đình T.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T.

- **Về con chung:** Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T cùng xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Ngạc Đình A, sinh ngày 26/01/2010 và cháu Ngạc Linh C sinh ngày 03/07/2014. Ly hôn, anh T và chị T thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng (Chia mỗi cháu là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng).

Chị T có quyền tự do thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về công nợ**: Chị Đào Thanh T và anh Ngạc Đình T cùng thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thanh T về việc tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Ngạc Đình T được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019006 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G, Thành phố H N, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường T H, Q. C G, Hà Nội (ĐKKH số 35/2009 ngày 28/02/2009);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng